

Số: 126/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ dệt, may
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ dệt, may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:


1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ dệt, may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục 2).



(Handwritten signature)

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình giáo dục, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ dệt, may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Dệt, May của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.76	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	3.76	Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3	Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3	3.76	Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	5						
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	5						
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80	Tiêu chí 9.4	5						
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chuẩn 10	4.17	4.17	6	100			
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6	4.14	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	5						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	3						
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4.00				44	88				

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Dệt, May của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số: 126/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Dệt, May (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may được xác định phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của Luật giáo dục đại học, đáp ứng được yêu cầu hội nhập với sự phát triển của kinh tế xã hội và ngành Công nghệ dệt, may nói riêng; chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Công nghệ dệt, may phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động, thông qua việc khảo sát sinh viên cuối khóa, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ dệt, may có đầy đủ các thông tin theo quy định, được cập nhật cùng với quy trình cập nhật, chỉnh sửa CTĐT và các điều kiện tổ chức thực hiện CTĐT vào các năm 2016, 2018 và 2020; Chương trình dạy học có cấu trúc rõ ràng, gắn kết liền mạch giữa khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; các phương pháp giảng dạy trong các học phần được xây dựng đa dạng kết hợp cả phương pháp truyền thống và phương pháp lấy người học làm trung tâm; việc điều chỉnh các hình thức đánh giá kết thúc học phần cũng nhằm giúp sinh viên tăng cường rèn luyện các kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình và nâng cao năng lực của bản thân, đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo; có các quy trình, kế hoạch, quy định rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học; đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra, công cụ đánh giá hướng tới đạt được chuẩn đầu ra...

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần thu hút được đông đảo các bên liên quan tham gia trả lời khảo sát để đảm bảo thu thập được các thông tin mang tính đại diện cao và bao phủ được toàn diện về mức độ phù hợp của mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành Công nghệ dệt, may theo từng giai đoạn; cần rà soát và hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo chuẩn đầu ra của CTĐT có đầy đủ 3 cấu phần “kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm” phù hợp với Khung Trình độ quốc gia; đồng thời diễn đạt lại chuẩn đầu ra để đảm bảo từng chuẩn đầu ra đều lượng hóa được phục vụ cho việc đo lường và đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên.

(ii) Cần có các giải pháp để thu hút được đông đảo các đối tượng bên ngoài Trường, đặc biệt là các nhà tuyển dụng và các cựu sinh viên tham gia đóng góp ý kiến

ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

cho các lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật các đề cương chi tiết của CTĐT ngành Công nghệ dệt, may; cần chú giải ý nghĩa của những chữ I, T, U xuất hiện trong Ma trận đối sánh học phần - chuẩn đầu ra của CTĐT trong bản mô tả CTĐT.

(iii) Cần biên tập lại mẫu đề cương chi tiết của các học phần, bổ sung thêm cột phương pháp kiểm tra, đánh giá tương ứng với các chương mục của học phần để thể hiện một cách logic và khoa học sự tương thích giữa hoạt động dạy học, với phương pháp kiểm tra, đánh giá trong việc góp phần đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát, bổ sung chuẩn đầu ra của từng học phần vào từng đề cương chi tiết học phần và đảm bảo việc lựa chọn các học phần đều tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần và đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần có phân tích và đối sánh sâu các học phần của các CTĐT tiên tiến được tham khảo, từ đó chỉ rõ việc sẽ sử dụng kết quả phân tích đối sánh này như thế nào vào việc thiết kế/điều chỉnh CTĐT ngành Công nghệ dệt, may của Nhà trường.

(iv) Cần đa dạng hơn về các phương thức truyền thông về triết lý giáo dục của Trường; cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần để hoàn thiện hơn về hướng dẫn chi tiết việc tự học tự nghiên cứu cụ thể cho từng chương mục của học phần, kết hợp với các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

(v) Cần rà soát thống nhất về hình thức các văn bản hướng dẫn về việc thiết kế ngân hàng câu hỏi thi, đề thi, công cụ kiểm tra đánh giá học phần của CTĐT và có quy định về số lượng câu hỏi vấn đáp tối thiểu cho các học phần có thi vấn đáp để đảm bảo sự thống nhất chung trong thiết kế các đề thi vấn đáp; cần xây dựng kế hoạch định kì thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi để đảm bảo chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

(vi) Cần đưa ra dự kiến số lượng, tỉ lệ % giảng viên cần bổ sung khi xây dựng chiến lược phát triển của Khoa/Trường trong giai đoạn tiếp theo; cần bám sát thực tế để có thể dự kiến và triển khai thực hiện được việc phát triển nguồn nhân lực có học hàm theo kế hoạch/chiến lược đề ra; đồng thời cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có học hàm ưu tiên từ nguồn nhân lực tại chỗ; cần có kế hoạch hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên về giảng dạy/đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(vii) Cần tiếp tục đánh giá, rà soát vị trí việc; hướng dẫn các đơn vị xây dựng bản mô tả công việc, trên cơ sở đó, ban hành quy định/hướng dẫn về việc lấy ý kiến đánh giá, phản hồi từ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường khảo sát, phân tích nhu cầu tuyển dụng, điều chuyển nhân viên phù hợp với đề án vị trí việc làm; sử dụng KPIs để đánh giá năng lực công tác của ứng viên, nhân viên khi tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển; cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực

(KPIs) cho đội ngũ nhân viên; cần đa dạng hình thức và đối tượng đánh giá về năng lực của đội ngũ nhân viên tại các vị trí làm việc; sử dụng kết quả đánh giá để làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, điều chuyển nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(viii) Cần mở rộng đối tượng các bên liên quan khi khảo sát ý kiến về việc xây dựng chính sách tuyển sinh và tiêu chí tuyển chọn người học; cần sớm hoàn thiện việc cập nhật thông tin đánh giá theo chuẩn đầu ra trên trang đại học điện tử; tăng số lớp học phần được mở nhằm tăng cơ hội học cải thiện kết quả cho sinh viên; cần xây dựng “mạng lưới doanh nghiệp thân thiện”, thông tin rõ hơn về các vị trí việc làm, tổ chức tham quan doanh nghiệp từ năm thứ nhất hoặc thứ hai, hỗ trợ sinh viên chọn vị trí kiến tập/ thực tập phù hợp... giúp sinh viên tiếp cận thực tế tốt hơn; bổ sung nội dung khởi nghiệp cho người học; tăng cường năng lực tiếng Anh, công nghệ thông tin, kỹ năng mềm (thương lượng, đàm phán, trả lời phỏng vấn...), kiến thức pháp luật (Luật Lao động...) cho sinh viên.

(ix) Cần đẩy mạnh *văn hoá đọc* tới cán bộ, giảng viên và đặc biệt hướng sinh viên thông qua các cuộc thi đọc sách, chia sẻ sách hay, kinh nghiệm viết đề tài/khoá luận tốt nghiệp; Trường/Khoa cần nhấn mạnh đến kết quả đầu tư về cơ sở vật chất, chuyển đổi số... trong công tác truyền thông về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường/Khoa tại mỗi đợt tuyển sinh và năm học mới; cần tận dụng kết quả của việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc thu thập ý kiến của người học, phối hợp với các khoa đào tạo tiến hành nắm bắt tâm tư của người học năm nhất sau thời gian tiếp cận hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm giúp người học sử dụng hiệu quả các trang thiết bị của trường.

(x) Cần ban hành văn bản chung quy định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó, quy định cụ thể về nội dung, tiêu chí rà soát, cách thức, đối tượng, số lượng, thời gian rà soát, đánh giá; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá để cải tiến quá trình dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần hướng dẫn cụ thể việc áp dụng kết quả nghiên cứu đề tài của giảng viên, sinh viên vào hoạt động dạy và học của CTĐT, trong đó, cần hướng dẫn các bước từ sau nghiệm thu đề tài đến tổ chức hội thảo, seminar để trao đổi, phổ biến kết quả đến thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo và phê duyệt của Hiệu trưởng để thực hiện thống nhất trong các Khoa; cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

(xi) Cần nâng cao hiệu quả của việc đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học và tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thực hiện đối sánh với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước; cần tăng cường các hoạt động nâng cao lòng yêu ngành và đam mê học tập cho người học thông qua quá trình giảng dạy của mỗi học phần, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề phù hợp; cần phân tích kĩ số liệu để tìm nguyên nhân tại sao lại còn nhiều sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp; cần nâng cao chất lượng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các ngành khác của Trường và với



B

cùng ngành của các trường đại học khác và phân tích kỹ lưỡng kết quả đối sánh để có giải pháp cải tiến chất lượng; cần tiếp tục nâng cao năng lực khởi nghiệp của sinh viên để sinh viên thích ứng tốt hơn với thị trường lao động; cần điều chỉnh hoạt động dạy-học để tăng cường kiến thức ngoại ngữ, tin học, và kỹ năng mềm cho sinh viên như đề xuất của cựu người học và người sử dụng lao động; cần cải thiện chất lượng đối sánh loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Công nghệ dệt, may với sinh viên các ngành đào tạo khác của Trường và với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của người học.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 